

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2026/DS-ST

Ngày: 22-01-2026

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Bình Hòa;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 360/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Cao Phuoc N, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 5, khu phố An Thuận, phường Phú An, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn:

1.1. Bà Cao Thị Thùy D, sinh năm 2001; địa chỉ: Số A, Cách mạng tháng tám, khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Số B, đường P, khu phố M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

1.2. Ông Cao Thị Thuy D, sinh năm 2002; địa chỉ: Tổ 5, xã B, tỉnh An Giang. địa chỉ liên lạc: Số B, đường P, khu phố M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Le Huynh Đ, sinh năm 1995, vắng mặt;

2.2. Bà Nguyen Quynh N, sinh năm 1996, vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Số D, đường N, khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:***

Bà Cao Phuoc N và vợ chồng ông Le Huynh Đ, bà Nguyen Quynh N có mối quan hệ bạn bè quen biết. Bà Cao Phuoc N có cho vợ chồng ông Đ vay tiền nhiều lần với tổng số tiền gốc là 122.000.000 đồng, trong đó:

- Bà Cao Phuoc N giao tiền mặt cho bà Nguyen Quynh N nhiều lần với tổng số tiền 50.180.000 đồng;

- Bà Cao Phuoc N chuyển khoản từ số tài khoản 0841000003159 tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Bắc Bình Dương vào số tài khoản 28282417 của bà Nguyen Quynh N tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), tổng số tiền 71.820.000 đồng, cụ thể:

- + Ngày 08/10/2022: 1.000.000 đồng;
- + Ngày 21/10/2022: 5.000.000 đồng;
- + Ngày 28/10/2022: 1.000.000 đồng;
- + Ngày 30/10/2022: 970.000 đồng;
- + Ngày 02/11/2022: 4.900.000 đồng;
- + Ngày 05/11/2022: 2.000.000 đồng;
- + Ngày 17/11/2022 : 3.000.000 đồng;
- + Ngày 31/12/2022: 1.600.000 đồng;
- + Ngày 02/01/2023: 1.800.000 đồng;
- + Ngày 07/02/2023: 1.800.000 đồng;
- + Ngày 11/02/2023: 16.000.000 đồng;
- + Ngày 20/02/2023: 3.800.000 đồng;
- + Ngày 27/02/2023: 4.000.000 đồng;
- + Ngày 05/03/2023: 4.400.000 đồng;
- + Ngày 09/03/2023: 6.750.000 đồng;
- + Ngày 10/03/2023: 5.000.000 đồng;
- + Ngày 12/04/2023: 8.800.000 đồng;

Những lần chuyển khoản và giao tiền mặt đều không lập giấy vay tiền. Đến ngày 10/3/2023, hai bên lập giấy cho mượn tiền để xác định số tiền mà ông Đ, bà N đã vay của bà Nguyên là 122.000.000 đồng. Giấy cho mượn tiền ngày 10/3/2023, có nội dung ông Le Huynh Đ mượn bà Cao Phuoc N số tiền 122.000.000 đồng, thời hạn thanh toán là từ ngày 10/3/2023 đến 10/6/2023. Hai bên không thoả thuận lãi suất, thực tế bà Nguyên cho ông Đ, bà N vay tiền không lấy lãi. Giấy cho mượn tiền do bà Nguyên viết theo mẫu soạn sẵn, có chữ ký, dấu lấn tay của ông Le Huynh Đ, người làm chứng là bà Cao Thị Cẩm T, sinh năm 2004; địa chỉ: Tổ 15, ấp Lò Ô, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), do nhầm lẫn khi đánh máy nên để năm sinh của bà Tiên là 1995 và ghi sai căn cước công dân của bà T. Mặc dù giấy cho mượn tiền ngày 10/3/2023 chỉ có ông Đ ký nhưng người nhận tiền là bà Nguyen Quynh N.

Khi hết thời hạn thoả thuận trong giấy mượn tiền, bà Nguyễn nhiều lần yêu cầu ông Le Huynh Đ và bà Nguyễn Quỳnh N trả nợ nhưng các bị đơn không thực hiện. Nay nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Le Huynh Đ và bà Nguyễn Quỳnh N trả số tiền gốc là 122.000.000 đồng và lãi chậm thanh toán tính từ ngày 11/6/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất là 10%/năm.

Do là chỗ quen biết nên khi cho ông Le Huynh Đ và bà Nguyễn Quỳnh N vay tiền nguyên đơn không nhận cầm cố, thế chấp giấy tờ, tài sản gì.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hoà giải nhưng các bị đơn ông Le Huynh Đ và bà Nguyễn Quỳnh N vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có yêu cầu gì đối với vụ án.

*** Tại phiên tòa:**

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Yêu cầu ông Le Huynh Đ và bà Nguyễn Quỳnh N trả số tiền gốc là 122.000.000 đồng và lãi tính từ ngày 11/6/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất là 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng).

- Các bị đơn ông Le Huynh Đ và bà Nguyễn Quỳnh N đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1.1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án: Tòa án, Thẩm phán đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ; tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định.

1.2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Cao Phuoc N yêu cầu bị đơn ông Le Huynh Đ, bà Nguyễn Quỳnh N trả số tiền nợ gốc là 122.000.000 đồng và lãi chậm thanh

toán tính từ ngày 11/6/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10%/năm nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Le Huynh Đ, bà Nguyen Quynh N có nơi cư trú tại phường Phú An, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3]. Về việc tham gia phiên tòa của các đương sự: Bị đơn ông Le Huynh Đ, bà Nguyen Quynh N được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn nêu trên.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Nguyên đơn bà Cao Phuoc N khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Le Huynh Đ, bà Nguyen Quynh N trả số tiền gốc 122.000.000 đồng theo “Giấy cho mượn tiền” ngày 10/3/2023 và lãi chậm thanh toán tính từ ngày 11/6/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất là 10%/năm. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án tài liệu là “Giấy cho mượn tiền” ngày 10/3/2023 có nội dung “...1. Ông (bà): Cao Phuoc N đồng ý cho Ông (bà) Le Huynh Đ mượn số tiền là: 122.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Một trăm hai mươi hai triệu)...3. Thời hạn mượn là từ ngày 10 tháng 3 năm 2023 đến ngày 10 tháng 6 năm 2023. 4. Phương thức cho mượn: Bằng tiền mặt. 5. Kể từ thời điểm Bên B ký vào hợp đồng, Bên B xác nhận đã nhận đủ số tiền do Bên A chuyển giao;...”; phía dưới Giấy cho mượn tiền có chữ ký, chữ viết họ tên của Bên A là Cao Phuoc N; chữ ký, chữ viết họ tên của Bên B là Le Huynh Đ và 02 dấu “vân tay”. Ngoài ra, nguyên đơn còn cung cấp bản sao kê tài khoản số 0841000003159 của bà Cao Phuoc N lập tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

[2.2]. Nguyên đơn trình bày cho vợ chồng ông Le Huynh Đ, bà Nguyen Quynh N vay tiền nhiều lần với tổng số tiền gốc là 122.000.000 đồng, trong đó: giao tiền mặt cho bà Nguyen Quynh N nhiều lần với tổng số tiền 50.180.000 đồng và chuyển khoản vào số tài khoản 28282417 của bà Nguyen Quynh N tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), tổng số tiền 71.820.000 đồng. Đến ngày 10/3/2023, hai bên lập giấy cho mượn tiền là để xác định số tiền mà ông Đ, bà N đã vay của bà N là 122.000.000 đồng.

[2.3]. Tại Công văn số 25114/CV-TT.25 ngày 02/12/2025 của Ngân hàng TMCP Á Châu cung cấp bản sao kê tài khoản số 28282417 của bà Nguyen Quynh N từ ngày 08/10/2022 đến ngày 21/11/2025 thể hiện từ số tài khoản 0841000003159 của bà Cao Phuoc N tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) - Chi nhánh Bắc Bình Dương thì bà Cao Phuoc N có

chuyển khoản nhiều lần vào số tài khoản 28282417 của bà Nguyen Quynh N tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), tổng số tiền 71.820.000 đồng, cụ thể:

- + Ngày 10/10/2022: 1.000.000 đồng;
- + Ngày 21/10/2022: 5.000.000 đồng;
- + Ngày 28/10/2022: 1.000.000 đồng;
- + Ngày 31/10/2022: 970.000 đồng;
- + Ngày 02/11/2022: 4.900.000 đồng;
- + Ngày 07/11/2022: 2.000.000 đồng;
- + Ngày 17/11/2022 : 3.000.000 đồng;
- + Ngày 31/12/2022: 1.600.000 đồng;
- + Ngày 03/01/2023: 1.800.000 đồng;
- + Ngày 07/02/2023: 1.800.000 đồng;
- + Ngày 13/02/2023: 16.000.000 đồng;
- + Ngày 20/02/2023: 3.800.000 đồng;
- + Ngày 27/02/2023: 4.000.000 đồng;
- + Ngày 06/03/2023: 4.400.000 đồng;
- + Ngày 10/03/2023: 6.750.000 đồng;
- + Ngày 10/03/2023: 5.000.000 đồng;
- + Ngày 12/04/2023: 8.800.000 đồng;

[2.4]. Quá trình tố tụng, các bị đơn ông Le Huynh Đ, bà Nguyen Quynh N nhận đầy đủ các văn bản thông báo của Tòa án về việc nguyên đơn bà Nguyễn khởi kiện nhưng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không phản đối, không trả lời về các khoản vay và số tiền đã thanh toán. Do đó, có căn cứ xác định ông Le Huynh Đ, bà Nguyen Quynh N có vay của bà Cao Phuoc N số tiền 122.000.000 đồng.

[2.5]. Theo giấy cho mượn tiền ngày 10/3/2023 hai bên thỏa thuận thời hạn thanh toán từ ngày 10/3/2023 đến ngày 10/6/2023, khoản vay không lãi suất nhưng quá thời hạn ông Le Huynh Đ và Nguyen Quynh N chưa trả tiền cho bà Cao Phuoc N là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Bà Cao Phuoc N khởi kiện yêu cầu ông Le Huynh Đ và bà Nguyen Quynh N trả số tiền gốc là 122.000.000 đồng là có căn cứ.

[2.6]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả lãi suất chậm trả số tiền gốc 122.000.000 đồng tính từ ngày 11/6/2023 đến khi xét xử sơ thẩm (ngày 22/01/2026) theo mức lãi suất 10%/năm tương đương 0,83%/tháng. Xét thấy, theo giấy cho mượn tiền ngày 10/3/2023, hai bên không thỏa thuận lãi suất và thời hạn thanh toán tính từ ngày 10/3/2023 đến ngày 10/6/2023 nhưng đến hết ngày 10/6/2023 các bị đơn không thanh toán nợ cho nguyên đơn nên căn cứ khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi suất theo mức lãi suất 10%/năm tương đương 0,83%/tháng tính từ ngày 11/6/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/01/2026) là có căn cứ. Lãi suất các bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 122.000.000 đồng x

10%/năm (tương đương 0,83%/tháng) x 02 năm 07 tháng 11 ngày = 31.761.886 đồng.

[3]. Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Cao Phuoc N đối với ông Le Huynh Đ và bà Nguyen Quynh N. Ông Le Huynh Đ và bà Nguyen Quynh N phải trả cho bà Cao Phuoc N tổng số tiền 153.761.886 đồng bao gồm nợ gốc 122.000.000 đồng và tiền lãi 31.761.886 đồng.

[4]. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: ông Le Huynh Đ, bà Nguyen Quynh N phải chịu án phí sơ thẩm là 7.688.094 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 184, 227, 228, 229, 235, 254, 266, 267, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ Điều 357, Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Phuoc N đối với bị đơn ông Le Huynh Đ, bà Nguyen Quynh N về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”:

Buộc ông Le Huynh Đ và bà Nguyen Quynh N có trách nhiệm trả cho bà Cao Phuoc N tổng số tiền: 153.761.886đ (một trăm năm mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn tám trăm tám mươi một đồng) bao gồm tiền nợ gốc là 122.000.000đ (một trăm hai mươi hai triệu đồng) và tiền lãi là 31.761.886đ (ba mươi một triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Le Huynh Đ và bà Nguyen Quynh N phải chịu 7.688.094đ (bảy triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn không trăm chín mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Cao Phuoc N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 594.903đ (năm trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm linh ba đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0020014 ngày 25/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 - TP. Hồ Chí Minh;
- THADS Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nga

